

GIẢI PHÁP BÌNH ỔN VÀ KIỂM SOÁT THỊ TRƯỜNG VÀNG

Nguyễn Thị Cẩm Thúy
NHNN Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn

Phần lớn nhu cầu vàng ở Việt Nam được đáp ứng bởi vàng nhập khẩu, vì vậy giá vàng trong nước diễn biến cùng chiều với giá vàng thế giới, tuy nhiên giá vàng trong nước thường cao hơn giá vàng thế giới, gây khó khăn cho các nhà hoạch định chính sách điều hành nền kinh tế. Việc đưa ra các giải pháp nhằm giảm giá vàng trong thời điểm hiện nay mang một ý nghĩa quan trọng, góp phần kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Dựa theo lý thuyết kinh tế học, tác động đến cung và cầu vàng, bài viết đưa ra một số giải pháp nhằm bình ổn và kiểm soát thị trường vàng.

Đặt vấn đề

Diễn biến giá vàng trong thời gian qua đã tác động rất lớn đến việc điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam nói riêng và nền kinh tế nói chung. Một lượng vốn rất lớn được đưa vào thị trường vàng, do đó vốn cho hoạt động sản xuất - kinh doanh suy giảm. Đồng thời, tăng giá vàng cũng ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường bất động sản do người dân có thói quen định giá nhà đất bằng vàng, góp phần làm thị trường bất động sản ngày một trầm lắng hơn. Tổ chức tín dụng gặp rủi ro trong việc huy động và cho vay bằng vàng; không chủ động được nguồn vốn do một số lượng không nhỏ người gửi tiền rút tiền gửi tiết kiệm để đi mua vàng. Để thu hút được tiền gửi tiết kiệm trong dân, các tổ chức tín dụng đồng loạt tăng lãi suất huy động, kéo theo tăng lãi suất cho vay, gây ảnh hưởng rất xấu đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Đặc biệt khi giá vàng biến động thất thường, khiến cho nhiều người dân bị thua lỗ, xét trong dài hạn sẽ gây bất lợi cho nền kinh tế. Thêm vào đó, nền kinh tế Việt Nam dự trữ quá nhiều vàng, vàng tham gia chức năng lưu thông hàng hóa (mua bán bất động sản), nghĩa là nó được làm đơn vị để phản ánh giá cả hàng hóa, là công

cụ để chuyển quyền sở hữu hàng hóa. Điều này làm cho tiền trong lưu thông tăng lên, mà Ngân hàng Trung ương không thể kiểm soát được. Do đó việc nghiên cứu giải pháp bình ổn và kiểm soát thị trường vàng trong giai đoạn hiện nay mang một ý nghĩa thực tiễn quan trọng.

Thực trạng thị trường vàng

Thị trường vàng thế giới

Trong năm năm qua, giá vàng diễn biến phức tạp, khó lường, tuy nhiên xu hướng tăng giá là chủ đạo.

Giai đoạn cuối năm 2007-2009, cuộc khủng hoảng thế giới đã tác động mạnh mẽ đến giá vàng. Mở đầu là khủng hoảng tín dụng nhà đất ở Mỹ, làm sụp đổ hàng trăm ngân hàng lớn nhỏ. Chính phủ Mỹ buộc phải đưa ra nhiều gói cứu trợ các ngân hàng, công ty tài chính, nhằm loại bỏ tài sản xấu. Tuy nhiên nền kinh tế Mỹ vẫn phục hồi chậm, tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức cao (trên 10%). Đồng USD mất giá so với các đồng tiền mạnh trên thế giới, tác động tăng giá lên vàng. Giá năng lượng trên thế giới tăng cao, đặc biệt giá dầu tăng mạnh, làm cho giá vàng biến động tăng cùng chiều. NHTW các nước như Nga, Trung Quốc, Quỹ Tín thác

vàng lớn nhất thế giới (SPDR Gold Trust), các nhà đầu tư cá nhân và nhà đầu tư có tổ chức tăng nhu cầu nắm giữ vàng do xem vàng là kênh đầu tư an toàn nhất, vì vậy đã đẩy giá vàng tăng trên 1000USD/ounce (Đồ thị 1).

Đồ thị 1: Diễn biến giá vàng (tháng 9/2006 - 9/2011)



Nguồn: www.kitco.com

Giai đoạn năm 2009 đến tháng 9/2011, giá vàng tiếp tục xu hướng tăng, liên tục lập các kỷ lục, do tác động xấu của những bất ổn về kinh tế và chính trị thế giới. Kinh tế Mỹ phục hồi chậm, thiếu ổn định; nền kinh tế Trung Quốc phát triển quá nóng; khủng hoảng nợ diễn ra ở một số nước khu vực sử dụng đồng tiền chung châu Âu như Hy Lạp, Iceland, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Ý; bất ổn chính trị giữa Triều Tiên, Hàn Quốc và khu vực Trung Đông. Hiện nay, kinh tế thế giới bị đè nặng bởi áp lực lạm phát, suy

Bảng 1: Dự trữ vàng các nước và tổ chức

Đơn vị tính: tấn

STT	Quốc gia hoặc tổ chức	12/2010	Tháng 8/2011
1	Mỹ	8.133,5	8.965,6
2	Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF)	2.846,7	3.101
3	Liên bang Nga	775,2	926,9
4	Trung Quốc	1.054,1	1.161,6
5	Nhật Bản	765,2	843,3
6	Ấn Độ	557,7	614,6
7	NHTW châu Âu (ECB)	522,7	553,3

Nguồn: Ngọc Quyên (2011)

Đồ thị 2: Diễn biến giá vàng thế giới từ ngày 15/9/2010 - 14/9/2011



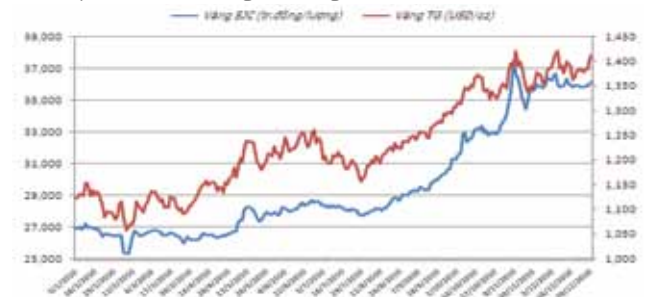
Nguồn: www.kitco.com

thoái, nợ công, đồng thời NHTW các nước tiếp tục tăng dự trữ vàng (Bảng 1), góp phần đẩy giá vàng tăng cao (Đồ thị 2).

Thị trường vàng trong nước

Phần lớn nhu cầu vàng ở Việt Nam (95%) được đáp ứng bởi vàng nhập khẩu, vì vậy giá vàng trong nước diễn biến cùng chiều với giá vàng thế giới (Đồ thị 3, Đồ thị 4).

Đồ thị 3: Diễn biến giá vàng năm 2010



Nguồn: Vietcombank.com.vn

Đồ thị 4: Biểu diễn biến giá vàng SJC từ tháng 01/2011 - 9/2011



Nguồn: Vneconomy.vn

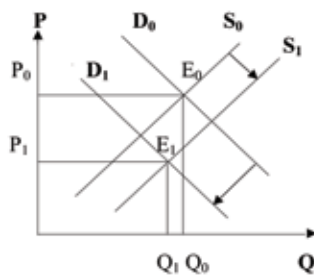
Giá vàng trong nước thường cao hơn giá vàng thế giới (có thời điểm giá vàng trong nước chênh lệch so với giá thế giới là 2 triệu đồng/lượng). Do sự tăng đột biến của giá vàng thế giới; tình hình lạm phát của Việt Nam liên tục gia tăng từ năm 2004, đồng nội tệ mất giá; tâm lý đầu tư kiếm lời của người dân, khiến cầu về vàng gia tăng mạnh. Trong khi đó các khoản đầu tư hấp dẫn hơn vàng không dễ dàng tìm kiếm. Đầu tư vào bất động sản được xem là một kênh đầu tư mang lại lợi nhuận cao, tuy nhiên hiện nay thị trường bất động sản trong nước đang “đóng băng”. Ở các nước phát triển, đầu tư tiết kiệm của người dân chủ yếu vào bảo hiểm, song lĩnh vực này

còn xa lạ với nhiều người dân Việt Nam. Các loại giấy tờ có giá nếu hấp dẫn thì ít khi người dân tiếp cận được, còn nếu tiếp cận được thì chỉ là loại ít hấp dẫn như công trái Chính phủ (Ngô Hường, 2006).

Giải pháp bình ổn giá vàng

Theo lý thuyết kinh tế học, tác động qua lại giữa tăng cung và giảm cầu (Hình 1) sẽ làm giá vàng giảm.

Hình 1: Cân bằng cung cầu thị trường vàng



- P_0 : Giá vàng tại thời điểm ban đầu
- P_1 : Giá vàng tại thời điểm đã điều chỉnh
- Q_0 : Lượng vàng tại thời điểm ban đầu
- Q_1 : Lượng vàng tại thời điểm đã điều chỉnh
- D_0 : Cầu vàng tại thời điểm ban đầu
- D_1 : Cầu vàng tại thời điểm đã điều chỉnh
- S_0 : Cung vàng tại thời điểm ban đầu
- S_1 : Cung vàng tại thời điểm đã điều chỉnh

Tăng cung cho thị trường vàng có thể thực hiện qua:

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp kinh doanh vàng tăng lượng nhập khẩu. Khi tăng lượng nhập khẩu sẽ dẫn đến cầu về ngoại tệ tăng, để đảm bảo cho điều này không tác động quá lớn đến thị trường ngoại tệ, nhà nước nên cho chính sách đảm bảo cung ứng đủ nguồn ngoại tệ đáp ứng nhu cầu nhập khẩu. Có kế hoạch dự báo nhu cầu thị trường vàng trong từng thời kỳ, để cấp chỉ tiêu cho phép các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp xuất, nhập khẩu vàng và phải đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu trong nước. Đồng thời sẽ thực hiện công bố thông tin rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại

chúng về tình hình nhập khẩu vàng, nhằm tác động ổn định tâm lý của người dân.

- Tăng khai thác vàng trong nước. Hiện nay, việc khai thác vàng trong nước chưa được quản lý chặt chẽ, chủ yếu là khai thác nhỏ, phương tiện kỹ thuật thô sơ, phá hoại môi trường cảnh quan nơi khai thác. Do đó nhà nước cần xây dựng kế hoạch, chính sách quản lý, những quy định cụ thể liên quan đến hoạt động khai thác vàng trong nước, đồng thời kiểm soát chặt việc bán vàng ra thị trường, tránh tình trạng xuất vàng lậu qua biên giới. Cần xây dựng chế tài xử phạt nặng đối với việc xuất lậu vàng.

- Nhà nước nên xây dựng kế hoạch dự trữ vàng như thành lập trung tâm dự trữ vàng quốc gia vì hiện nay vàng đang được xem như là một loại tiền tệ quốc tế, đây sẽ là công cụ hữu hiệu bình ổn thị trường của nhà nước.

Giảm cầu vàng có thể thực hiện qua:

- Tăng cường huy động tiền gửi tiết kiệm VND bằng những tiện ích hấp dẫn, tăng tính thanh khoản cho tiền gửi tiết kiệm, chính sách chăm sóc khách hàng trước, trong và sau giao dịch để giảm lượng tiền đầu tư vào vàng.

- Đưa ra các kênh đầu tư hấp dẫn và tạo điều kiện cho mọi người có thể dễ dàng tiếp cận với những kênh đầu tư đó. Những kênh đầu tư hấp dẫn trong điều kiện Việt Nam hiện nay như trái phiếu của Chính phủ, cổ phần của các doanh nghiệp nhà nước đang được cổ phần hóa. Nhà nước cần có một chính sách cụ thể để những người dân có thu nhập thấp có cơ hội tiếp cận với những khoản đầu tư này vì hiện nay chỉ có các nhà đầu tư lớn mới tiếp cận được. Cần tạo ra những cơ hội cho những người tiết kiệm nhỏ, những người dân nhận bồi thường ở các khu giải tỏa được nhận một số cổ phần ưu đãi để ổn định cuộc sống, hoặc tạo điều kiện cho họ mua một tỷ lệ trái phiếu chuyển đổi từ các doanh nghiệp



nhà nước cổ phần, doanh nghiệp được hình thành trên đất đai của họ bị giải tỏa. Nếu không như thế thì những khoản thu nhập này dễ dàng biến thành vàng hoặc bị chi tiêu phung phí. Nếu có kế hoạch thu hút số tiền đó vào sản xuất kinh doanh, thì nhà nước, xã hội và bản thân họ đều có lợi, tránh nhu cầu tích trữ vàng tăng lên không cần thiết.

- Các tổ chức tín dụng tích cực huy động vốn bằng vàng, nhằm thu hút lượng vàng vật chất nắm giữ trong dân thông qua lợi tức hấp dẫn, linh hoạt sát với thị trường, khi khách hàng có nhu cầu cần rút trước hạn, ngân hàng phải đáp ứng kịp thời. Ngân hàng sẽ chuyển vốn huy động bằng vàng thành VND cho vay đầu tư vào sản xuất, kinh doanh, tạo đà tăng trưởng cho nền kinh tế.

- Thiết lập một thị trường vàng đầy đủ, hoàn chỉnh là một trong những biện pháp nhằm giảm thiểu sự cất trữ vàng không cần thiết. Cho phép kinh doanh vàng trên tài khoản sẽ làm giảm lượng vàng vật chất cất trữ. Nhà nước cần nghiên cứu sớm ban hành hành lang pháp lý cho hoạt động kinh doanh vàng trên tài khoản ở Việt Nam, nhằm tạo thuận lợi cho quá trình quản lý, kiểm soát thị trường vàng, đồng thời giúp cho các tổ chức, cá nhân có thể phòng ngừa được rủi ro trong kinh doanh và huy động vốn hiệu quả nguồn vốn bằng vàng trong nước để đầu tư cho sản xuất kinh doanh.

- Chính phủ nên sớm cho phép thành lập

Sàn giao dịch vàng quốc gia, Trung tâm kiểm định vàng (giúp giảm cầu về các loại vàng miếng, loại vàng đã qua kiểm định chất lượng), giao cho NHNN Việt Nam quản lý. Góp phần quan trọng giúp cơ quan chức năng điều hành thị trường vàng theo đúng định hướng Chính phủ, đồng thời làm cho thị trường vàng hoạt động lành mạnh hiệu quả.

- Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền cho mọi người dân: việc giá vàng tăng không tác động đến giá các mặt hàng tiêu dùng, không tác động đến đời sống nhân dân.

Các giải pháp bình ổn và kiểm soát thị trường vàng nên được thực hiện đồng bộ, tạo nên tác dụng tổng hợp. Kiểm soát được thị trường này không chỉ có ý nghĩa trong giai đoạn hiện nay, mà còn có vai trò quan trọng trong tương lai, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo xã hội phát triển bền vững⁶

Tài liệu tham khảo

1. Ngô Hương (2006), *Vai trò của vàng và ngoại tệ trong nền kinh tế nước ta hiện nay*, *Kỷ yếu hội thảo khoa học “Vai trò của vàng và ngoại tệ trong điều hành chính sách tiền tệ”*, Nhà xuất bản Văn hóa – Thông tin, Hà Nội, trang 136-141.
2. Nguyễn Hữu Tú (2006), *Thực trạng thị trường vàng và các giải pháp điều hành ở Việt Nam*, *Kỷ yếu hội thảo khoa học “Vai trò của vàng và ngoại tệ trong điều hành chính sách tiền tệ”*, Nhà xuất bản Văn hóa – Thông tin, Hà Nội, trang 118-127.
3. An Huy (2011), *Giá vàng trong nước cao hơn thế giới 1,1 triệu đồng/lượng*, <http://vneconomy.vn/20110912112737419P0C6/gia-vang-trong-nuoc-cao-hon-the-gioi-11-trieu-dongluong.htm>.
4. Phí Đăng Minh (2011), *Biện pháp nào để nhà nước sử dụng được số vàng dự trữ trong dân*, http://www.vnba.org.vn/index.php?option=com_content&task=view&id=9911&Itemid=134.
5. Ngọc Quyên (2011), *15 “kho vàng” - dự trữ vàng lớn nhất trên thế giới*, <http://www.vietnamplus.vn/Home/15-kho-vang--du-tru-vang-lon-nhat-tren-the-gioi/20119/104945.vnplus>.
6. <http://www.kitco.com/charts/popup/au0365nyb.html1>.